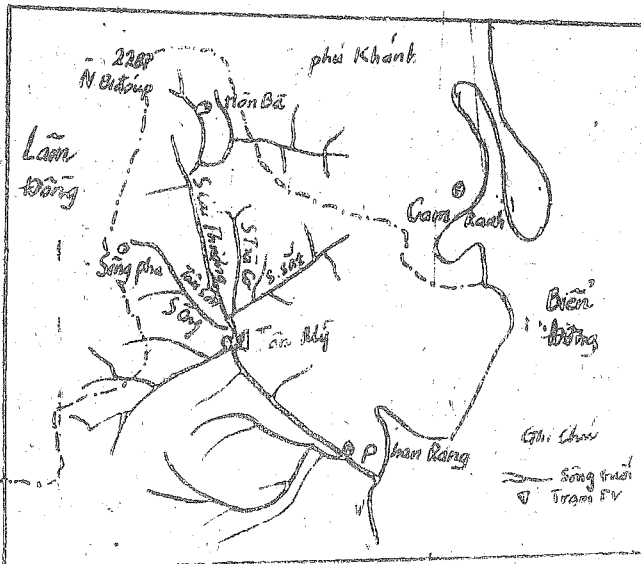


# VỀ TÂM MƯA LỚN HÒN BÀ

PHẠM VIỆT TIẾN  
Đại KTTV Thuận Hải

Thượng nguồn sông Cái Phan Rang là một vùng núi cao (có đỉnh Bidoúp cao 2287m), thảm thực vật rừng dày, nơi tiếp giáp giữa 3 tỉnh Thuận Hải—Lâm Đồng—Phước Khánh (hình 1). Đây là vùng có lượng mưa hàng năm lớn. Theo tài liệu lưu trữ, vị trí trạm đo mưa Hòn Bà ở 12°05'N, 108°48'E, nằm phía đông núi Bidoúp, quan trắc trong 14 năm (1918—1931). Lượng mưa năm cao nhất 5232mm (năm 1921). Lượng mưa năm thấp nhất: 2483mm (năm 1925). Lượng mưa trung bình 14 năm ở đây 3752mm. Trạm đo mưa Hòn Bà thuộc địa phận tỉnh Thuận Hải khá gần với vùng khô hạn Phan Rang. Do số liệu quan trắc cách đây lâu nên hiện nay có nhiều ý kiến khác nhau về việc sử dụng số liệu ở đây, cũng như nhận xét về vùng mưa lớn này. Trong phạm vi tài liệu thu thập được, chúng tôi nêu lên một vài nhận xét về ảnh hưởng của vùng mưa lớn Hòn Bà đến nguồn nước sông suối thuộc khu vực phía tây bắc tỉnh Thuận Hải để làm sáng tỏ hơn vùng mưa lớn này. Căn cứ vào tài liệu khí hậu miền Nam, tác giả Đỗ Đình Cương có viết: «Vùng mưa lớn Hòn Bà nằm ở phía đông núi Bidoúp, giữa Đà Lạt và Khánh Hòa, độ cao trạm 1437m là một vùng mưa lớn... đỉnh mưa lớn nhất vào tháng XI đạt 684mm...»



hình 1 - Khu vực phía bắc tỉnh Thuận Hải

Theo tài liệu lưu lượng nước tại Trạm Tân Mỹ, sông Cái Phan Rang trong 7 năm (1978 - 1984), thấy rằng, lớp dòng chảy bình quân năm trên lưu vực (sau khi đã loại trừ lưu lượng nước xả của nhà máy thủy điện Đa Nhim qua sông Ông) khá lớn. So sánh lớp dòng chảy trung bình nhiều năm (từ sau ngày giải phóng tới nay), ở một số lưu vực sông của tỉnh Thuận Hải:

Trạm TV Tà Pao ( $F = 2000\text{km}^2$ ), sông La Ngà,  $\bar{y}_{77-84} = 1236\text{mm}$ .

Trạm TV Sông Lũy ( $F = 954\text{km}^2$ ), sông Lũy,  $\bar{y}_{78-84} = 450\text{mm}$ .

Trạm TV Mưòng Mán ( $F = 470\text{km}^2$ ), sông Cà Ty,  $\bar{y}_{80-84} = 721\text{mm}$ .

Trạm TV Tân Mỹ ( $F = 1500\text{km}^2$ ), sông Cái Phan Rang,  $\bar{y}_{78-84} = 1001\text{mm}$ .

Tuy không cùng thời gian quan trắc, song cũng thấy được nguồn nước của lưu vực sông Cái Phan Rang, tính đến Tân Mỹ khá lớn so với các sông suối của tỉnh. Dòng chảy năm ở đây chỉ thua kém lưu vực sông La Ngà (tính đến Tà Pao), lưu vực này nằm ở vùng mưa lớn, diện rộng Bảo Lộc - Đạt Quang, lượng mưa TBNN ở trên vượt quá 3000mm, xuống đến Tà Pao, giá trị này còn đạt trên 2400mm. Theo kinh nghiệm ở các vùng tự nhiên khác trong cả nước, để sản sinh ra lớp dòng chảy TBNN trên 1000mm như ở lưu vực sông Cái Phan Rang, tính đến Tân Mỹ, thì lượng mưa TBNN bình quân trên lưu vực phải đạt cỡ 2000mm, hoặc hơn. Nhận xét này cũng đúng với quan hệ mưa - dòng chảy các lưu vực của tỉnh Thuận Hải. Những số liệu quan trắc mưa ở các vị trí nằm thấp thuộc lưu vực sông Cái tính đến Tân Mỹ, lớn nhất ở sông Pha, lượng mưa năm cỡ 2000mm, Tân Mỹ 1000mm, Tân Sơn, Trà Cơ từ 1200 - 1300mm. Vì vậy có thể thấy, lượng mưa năm ở thượng nguồn phải lớn hơn nhiều, để giá trị lượng mưa năm bình quân trên lưu vực ta đang xét đạt hoặc vượt quá 2000mm.

Số liệu điều tra dòng chảy kiệt trong 5 năm (1980 - 1984) tại Tân Sơn ( $F = 480\text{km}^2$ ), cho thấy dòng chảy mùa cạn sông Cái Thượng khá dồi dào. Môđun dòng chảy bình quân 1 tháng kiệt nhất vào tháng IV là  $M_{IV} = 6,74 \text{ l/skm}^2$ . Có thể so sánh với Môđun dòng chảy 1 tháng kiệt nhất trung bình 5 - 10 năm trở lại đây ở các lưu vực của tỉnh Thuận Hải, sông La Ngà, Đại Nga ( $F = 374\text{km}^2$ ), 5 l/skm<sup>2</sup>; Tà Pao, 4,83 l/skm<sup>2</sup>; Đa Mi ( $F = 273\text{km}^2$ ) 2,73 l/skm<sup>2</sup>; sông Dinh, sông Phan, sông Cà Ty... 1,3 - 1,5 l/skm<sup>2</sup>. Sông Lũy, sông Lũy Thượng Ca Giày, Cà Tót, sông Trà Cơ, sông Sắt... 0,35 - 0,70 l/skm<sup>2</sup>. Chúng tôi đã đi khảo sát thực địa tới Tân Sơn (sông Cái Thượng) ngay trong mùa khô cũng thấy dòng chảy dồi dào, nước chảy ào ạt, thấm phủ rừng dày mọc sát ra tới bờ sông, càng lên thượng nguồn, mật độ rừng càng dày hơn. Ngược lại, xuống thấp hơn về hạ du, sông Sắt, sông Trà Cơ dòng chảy rất nhỏ, thảm thực vật trên lưu vực thưa thớt hẳn.

Vị trí địa lý và địa hình ở Hòn Bà khá độc đáo, núi nâng cao dần về phía tây lên tới đỉnh Bidoúp cao 2287m, ở đây nhận cả 2 chế độ mưa: chế độ mưa vùng Nam Tây Nguyên, và chế độ mưa vùng duyên Hải Trung Bộ (đỉnh mưa rơi vào tháng XI). Nhưng cũng thấy được, ảnh hưởng của chế độ mưa vùng duyên hải Trung Bộ đối với vùng này có trội hơn. Theo kết quả của Phòng Tài Nguyên nước, Viện KTTV, hệ số tương quan lượng mưa năm giữa 2 trạm Nha Trang và Hòn Bà, với dãy số liệu 14 năm kể trên, đạt tới 0,654 và biểu diễn bằng phương trình tương quan:

$$X_{\text{Hòn Bà}} = 1,03 X_{\text{Nha Trang}} + 2237 \text{ (mm)}$$

Tóm lại, những chứng cứ bước đầu trên đây cho phép nhận xét về sự tồn tại của vùng mưa lớn Hòn Bà ở thượng nguồn sông Cái Phan Rang tỉnh Thuận Hải, song ảnh hưởng của vùng mưa lớn này đối với tỉnh trong một phạm vi tương đối hẹp bao trùm một bộ phận lưu vực thượng nguồn sông Cái Thượng. Trong thời gian tới cần có kế hoạch đo đạc, khảo sát KTTV vùng mưa lớn Hòn Bà ở cả 3 tỉnh Thuận Hải – Lâm Đồng – Phú Khánh để có điều kiện nghiên cứu sâu hơn về tâm mưa lớn này/.

---

## **ĐỢT RÉT ĐẬM...**

*(tiếp theo trang 13)*

### **Tài liệu tham khảo**

1. Nguyễn Hữu Lượng: Vài nhận xét về các đợt gió mùa đông bắc năm 1981-1982 - Nội san KTTV số 8-1983.
2. Nguyễn Hữu Lượng: Đợt gió mùa đông bắc ngày 5/VI/1983. Nội san số 7-1983.
3. Chu Lâm Hàn: « Mưa tuyết Sa Pa... » ngày 28/XII/1982. Nội san KTTV số 6-1984.